TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*Vũ Thư, ngày 06 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST- DS ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1953;

2. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1952;

Đều có địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn Th và bà Nguyễn Thị A: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2020 giữa ông Th, bà A và anh Đ).

- Bị đơn:

1. Ông Trần Kiên T, sinh năm 1954;

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957;

Đều có địa chỉ cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nội dung: Ông Trần Kiên T, bà Nguyễn Thị N thừa nhận vị trí bức tường xây gạch xỉ có chiều dài 8.5 mét, chiều cao 1.4 mét, chiều rộng 0.15 mét, kể cả phần móng có chiều rộng 0.26 mét mà ông bà đã xây dựng trên thửa đất số 118, tờ bản đồ số 01, diện tích 204 m^2 (nay là thửa 85, tờ bản đồ số 13, diện tích 203,3 m^2, đứng tên chủ sử dụng đất là ông Đặng Văn Th và bà Nguyễn Thị A), tại địa chỉ thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình nằm vào trong ranh giới của thửa đất 118 là 4,3 m^2 và nằm ngoài ranh giới thửa đất 118 là 0,36m^2(có số đo chi tiết kèm theo). Ông T, bà N cam kết: Vào ngày 04/01/2021 ông bà sẽ tự nguyện phá dỡ toàn bộ bức tường nêu trên để trả lại nguyên trạng thửa đất cho ông Th, bà A. Đến hết ngày 04/01/2021, ông T và bà N không tự phá dỡ bức tường thì ông Th và bà A có quyền tự phá dỡ (Ngày 06/01/2021 ông T, bà N đã phá dỡ xong bức tường).

2.2. Về chi phí định giá tài sản và chi phí đo đạc bằng máy thửa đất:

* Về chi phí định giá tài sản: Ông Đặng Văn Th và bà Nguyễn Thị A đã tự nguyện thanh toán xong và không yêu cầu ông T, bà N phải chịu chi phí định giá tài sản nên không đặt ra giải quyết.

* Về chi phí đo đạc bằng máy thửa đất: Ông Trần Kiên T, bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm hoàn trả 3 .000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí đo đạc bằng máy cho ông Đặng Văn Th và bà Nguyễn Thị A vào ngày 04/01/2021.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Kiên T, bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông T, bà N và ông Đặng Văn Th, bà Nguyễn Thị A đều là người cao tuổi và có đơn nên miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đặng Văn Th và bà Nguyễn Thị A số tiền 300.000đồng(*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003887 ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)